

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi đất giàu silic làm phụ gia xi măng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa”

(Khu vực Công ty TNHH Tiến Chung được cấp phép thăm dò)

(Trữ lượng tính đến ngày 15 tháng 5 năm 2017)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Giấy phép số 125/GP-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh cho phép Công ty TNHH Tiến Chung được thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi đất giàu silic làm phụ gia xi măng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Tiến Chung tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 6/6/2017;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 22/6/2017 và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 833/TTr-STNMT ngày 25 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp và đất giàu silic làm phụ gia xi măng trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi đất giàu silic làm phụ gia xi măng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa” với các nội dung sau:

1. Vị trí, diện tích:

Diện tích thăm dò, phê duyệt trữ lượng: 2,014 ha; trong đó, khu vực 1 là 0,9 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 ÷ 6; khu vực 2 là 1,114 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 7 ÷ 14 (có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và bản vẽ số 03).

2. Trữ lượng khoáng sản:

2.1. Trữ lượng địa chất cấp 122: 348.000 m³, trong đó:

- Trữ lượng khoáng sản chính: Đất san lấp là 316.689 m³.
- Trữ lượng khoáng sản đi kèm: Đất giàu silic làm phụ gia xi măng là 31.311 m³ (tương đương với 60.430 tấn).

2.2. Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 232.599 m³

- Trữ lượng khoáng sản chính: Đất san lấp là 201.288 m³.
- Trữ lượng khoáng sản đi kèm: Đất giàu silic làm phụ gia xi măng là 31.311 m³ (tương đương với 60.430 tấn).

3. Mức sâu các khối tính trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo;

Trữ lượng của từng khu vực, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

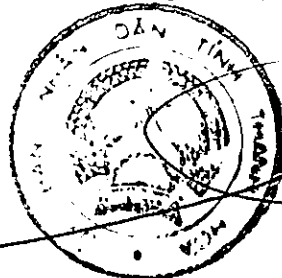
1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo);
- Văn phòng Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty TNHH Tiến Chung;
- TT Thông tin lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ THẨM ĐÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN TẠI
MỎ ĐẤT SÁN LẬP VÀ THU HỒI ĐẤT GIÀU SILIC LÀM PHỤ GIA XI
MĂNG PHUÔNG BÁC SƠN, THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 2804/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khu	Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục 105° múi chiếu 3°		Diện tích (ha)
			X	Y	
1	Khu 1	1	2224871.00	590362.00	0,9
2		2	2224963.00	590364.00	
3		3	2224982.00	590411.00	
4		4	2224931.00	590463.00	
5		5	2224899.00	590473.00	
6		6	2224871.00	590424.00	
7	Khu 2	7	2224857.00	590337.00	1,114
8		8	2224962.35	590325.90	
9		9	2225018.48	590241.39	
10		10	2225017.00	590231.00	
11		11	2224944.00	590214.00	
12		12	2224948.00	590252.00	
13		13	2224893.00	590255.00	
14		14	2224875.00	590265.00	

THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN TẠI MỎ ĐẤT SAN LẬP VÀ
THU HỒI ĐẤT GIÀU SILIC LÀM PHỤ GIA XI MĂNG PHƯỜNG BẮC
SƠN, THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 2804/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

ĐẤT SAN LẬP				
Khu vực	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng	Trữ lượng (m³)	Ghi chú
Khu vực 1	1-122	Thấp nhất +50m	176.277	
Khu vực 2	3-122		140.462	
Tổng:			316.689	
ĐẤT GIÀU SILIC LÀM PHỤ GIA XI MĂNG				
Khu vực	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng	Trữ lượng (m³)	Ghi chú
Khu vực 1	2-122	Thấp nhất +50m	20.198	
Khu vực 2	4-122		11.113	
Tổng:			31.311	